

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 10 - 2019
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Hải Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đàm Thuyên

Bà Nguyễn Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Chũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ma Thị X (*Tên gọi khác: Mai Thị X*), sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn C, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang. (vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Mai Đức L (*Tên gọi khác: Ma Văn L*), sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn Ca, xã Vô Điểm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 31/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Chị Ma Thị X trình bày: Năm 2000 chị và Anh Mai Đức L tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, tuy nhiên đến tháng 4 năm 2013 anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Vô Điểm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, đến

đầu năm 2013 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh L ham chơi, không tu chí làm ăn, thường xuyên đi uống rượu, không quan tâm đến gia đình và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên về nhà thường xuyên chửi bới, đánh đập chị X. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên bảo nhưng không có kết quả khiến cuộc sống chung ngày càng căng thẳng. Hiện nay vợ chồng không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau nên Chị Ma Thị X đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Đức L. Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 03 con chung là các cháu Ma Thị S, sinh ngày 13/9/2001, cháu Ma Thị X1, sinh ngày 29/10/2002, cháu Mai Bảo X2, sinh ngày 25/02/2013, chị X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi cháu X1 800.000 đồng/tháng cho đến khi cháu X1 đủ 18 tuổi, cấp dưỡng nuôi cháu X2 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu X2 đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, đến ngày 30/8/2019 Chị Ma Thị X có đơn xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận vì vậy khi ly hôn chị X không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập Anh Mai Đức L nhiều lần nhưng anh L không có mặt để tham gia tố tụng do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo luật định.

Tại các biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang với bố đẻ anh Mai Đức L, trưởng thôn Ca, xã Vô Điểm, cán bộ tư pháp xã Vô Điểm phản ánh về tình trạng hôn nhân của chị Chị Ma Thị X và Anh Mai Đức L như sau:

Chị Ma Thị X và Anh Mai Đức L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2000 được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương tuy nhiên đến ngày 24/4/2013 chị X, anh L mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Vô Điểm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu về chửi mắng và đánh chị X, gia đình đã khuyên giải nhưng anh L không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và chị X đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ cuối năm 2016, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Anh L là lao động tự do, hiện làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà. Về con chung: quá trình chung sống anh chị có 03 con chung là các cháu Ma Thị S, sinh ngày 13/9/2001, cháu Ma Thị X1, sinh ngày 29/10/2002, cháu Mai Bảo X2, sinh ngày 25/02/2013. Kể từ ngày vợ chồng sống ly thân các con là do chị X chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L không có trách nhiệm với các con, chính vì vậy, theo ý kiến của gia đình và chính quyền địa phương, nếu chị X và anh L ly hôn nên giao con cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng sẽ có điều kiện tốt hơn.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không đến tham gia tố tụng mặc dù Tòa án đã được triệu tập hợp lệ. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho Chị Ma Thị X được ly hôn anh Mai Đức L. Về con chung: quá trình chung sống anh chị có 03 con chung là các cháu Ma Thị S, sinh ngày 13/9/2001, cháu Ma Thị X1, sinh ngày 29/10/2002, cháu Mai Bảo X2, sinh ngày 25/02/2013. Hiện cháu Ma Thị S đã đủ 18 tuổi nên không đề cập giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Ma Thị X1 và cháu Mai Bảo X2 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: nguyên đơn là Chị Ma Thị X chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Nguyên đơn là chị Chị Ma Thị X có đơn khởi kiện “Ly hôn” với bị đơn là anh Mai Đức L, Anh Mai Đức L có nơi cư trú tại thôn C, xã V, huyện B, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Chị Ma Thị X vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Anh Mai Đức L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Chị Ma Thị X và anh Mai Đức L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Chị Ma Thị X và Anh Mai Đức L xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên đi uống rượu về đánh chửi vợ. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên bảo nhưng không khắc phục được. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay Chị Ma Thị X có yêu cầu xin ly hôn anh Mai Đức L. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm

2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho Chị Ma Thị X được ly hôn anh Mai Đức L.

[2.2] *Về việc nuôi con:* Quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung là các cháu Ma Thị S, sinh ngày 13/9/2001, cháu Ma Thị X1, sinh ngày 29/10/2002, cháu Mai Bảo X2, sinh ngày 25/02/2013. chị X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu, ngày 30/8/2019 Chị Ma Thị X có đơn xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện nay cháu Ma Thị S đã đủ 18 tuổi nên không đề cập, giải quyết. Theo ý kiến của gia đình và chính quyền địa phương, nếu chị X và anh L ly hôn nên giao các con cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng sẽ có điều kiện tốt hơn vì anh L là người không có trách nhiệm với các con, kể từ ngày vợ chồng sống ly thân các con là do chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặt khác, cháu Ma Thị X1 có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao các cháu Ma Thị X1, sinh ngày 29/10/2002 và Mai Bảo X2, sinh ngày 25/02/2013 cho Chị Ma Thị X trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, Anh Mai Đức L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] *Về chia tài sản chung:* Chị Ma Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] *Về án phí:* nguyên đơn Chị Ma Thị X chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Ma Thị X (*Tên gọi khác: Mai Thị X*) được ly hôn Anh Mai Đức L (*Tên gọi khác: Ma Văn L*).

2. Về việc nuôi con: Xử giao cháu Ma Thị X1, sinh ngày 29/10/2002 và cháu Mai Bảo X2, sinh ngày 25/02/2013 cho Chị Ma Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, Anh Mai Đức L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung chị X, anh L có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Ma Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0000818 ngày 03 tháng 7 năm 2019.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hải Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Tuấn Vĩnh

Nguyễn Thị Oanh Nguyễn Hồng Diễm

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Đông Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Tuấn Vĩnh

Nguyễn Đàm Thuyên Nguyễn Hồng Diện

Hà Tuấn Vĩnh

